

Số: ~~01-10~~/TM-BVTTMĐ  
V/v mời báo giá hóa chất, sinh phẩm,  
vật tư y tế cho Bệnh viện Tâm thần Mỹ  
Đức năm 2023-2024

Hà Nội, ngày 10 tháng 10 năm 2023

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Cung cấp hóa chất, sinh phẩm, vật tư y tế phục vụ công tác chuyên môn năm 2023-2024 của Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức với nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

#### **1. Đơn vị yêu cầu báo giá:**

Tên đơn vị: Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức

Địa chỉ: Xóm 7, Xã Phúc Lâm, Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

#### **2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá**

Họ và tên: Hồ Thị Mai

Chức vụ: Trưởng khoa Dược, Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức

Số điện thoại: 0973.971.167

Email: [01188.kd1@gmail.com](mailto:01188.kd1@gmail.com)

#### **3. Cách thức tiếp nhận báo giá:**

- Bảng PDF và file mềm gửi về Hộp thư điện tử: [01188.kd1@gmail.com](mailto:01188.kd1@gmail.com)

- Bản cứng có dấu đỏ và các tài liệu liên quan gửi về Khoa dược, Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức, Xóm 7, Xã Phúc Lâm, Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội.

Người nhận: DS Hồ Thị Mai. Số điện thoại: 0973.971.167

#### **4. Thời gian tiếp nhận báo giá:**

Từ 8h ngày 11 tháng 10 năm 2023 đến trước 16h30 ngày 23 tháng 10 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

#### **5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:**

Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 23 tháng 10 năm 2023.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

#### **1. Danh mục thiết bị y tế yêu cầu báo giá gồm:**



- Hóa chất xét nghiệm sinh hóa (25 khoản, Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm)
- Hóa chất xét nghiệm huyết học dùng cho hệ thống máy huyết học Sysmex XP-100 (06 khoản, Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)
- Hóa chất xét nghiệm huyết học dùng cho máy phân tích huyết học Cetttac-@ (07 khoản, Chi tiết tại Phụ lục 2 đính kèm)
- Test thử và sinh phẩm chẩn đoán (07 khoản, Chi tiết tại Phụ lục 5 đính kèm)
- Y dụng cụ, vật tư y tế, hóa chất khác (70 khoản, Chi tiết tại Phụ lục 6 đính kèm)

**2. Địa điểm cung cấp:** Kho vật tư y tế-Khoa dược, khu 3 tầng, Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức, Xóm 7, Xã Phúc Lâm, Huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

**3. Thời gian giao hàng:** Từ Quý IV năm 2023

**4. Các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:**

- Thanh toán theo tiến độ giao hàng.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ khi chủ đầu tư nhận được đầy đủ bộ chứng từ thanh toán theo quy định (Hóa đơn giá trị gia tăng; Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa, Bảng xác định khối lượng công việc hoàn thành - mẫu 08A, .....).

**5. Các thông tin khác:**

1. Văn bản công bố đủ điều kiện mua bán TTBYT của đơn vị chào giá;
2. Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của trang thiết bị y tế.
3. Kết quả đã trúng thầu của sản phẩm báo giá (nếu có) (kèm theo Thông báo trúng thầu và Hợp đồng đã ký trong vòng 60 ngày gần đây)

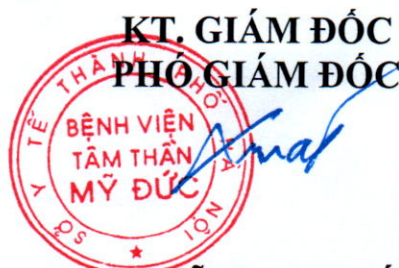
**Lưu ý khi nộp báo giá:**

Các đơn vị cung cấp dịch vụ gửi báo giá theo mẫu tại Phụ lục V đính kèm.

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý công ty. /s/

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐT và ĐT;
- Phòng TCKT;
- Tổ CNTT (website bệnh viện)
- Lưu: VT, Dược.



**Nguyễn Đăng Xuất**



**Phụ lục I**

**HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM SINH HÓA**

(Kèm theo thư mời số /TM-BVTTMĐ ngày 10/10/2023

của Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Hóa chất dùng cho xét nghiệm $\gamma$ -Glutamyltransferase (GGT)	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ $\gamma$ -Glutamyltransferase (GGT) trong máu. - Dải đo: 1.6 -600 U/L - Phương pháp đo: IFCC - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2000
2	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatine Kinase-MB (CK-MB)	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Creatine Kinase-MB (CK-MB) trong máu. - Dải đo: 3 -1000 U/L , - Phương pháp đo: Immunoinhibition - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	200
3	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Creatinine	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Creatinine trong máu - Dải đo: 3.5 - 1768 $\mu$ mol/L - Phương pháp đo: JAFFÉ COMPENSATED - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2500
4	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Glucose	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Glucose trong máu - Dải đo: 0.08 -27.5 mmol/L , - Phương pháp đo: Glucose oxidase/peroxidase - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	5000
5	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin trực tiếp	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin trực tiếp trong máu- Dải đo: 0.16 - 15 mg/dL, phương pháp đo: DPD- Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2000
6	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Cholesterol trong máu dải đo: 0.023 - 26 mmol/L, phương pháp đo: Cholesterol oxidase/peroxidase	2000



STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
7	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Bilirubin toàn phần	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin TP trong máu dải đo: 0.201 - 38 mg/dL, phương pháp đo: DICHLOROPHENYL DIAZONIUM - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2000
8	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Urea/BUN-UV	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Urea / BUN-UV trong máu dải đo: 0.7 - 42 mmol/L, phương pháp đo: Urease / Glutamate dehydroganase - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2000
9	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Triglycerides	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Triglycerid trong máu dải đo: 0.05 - 6.78 mmol/L, phương pháp đo: Glycerol phosphate oxidase/peroxidase - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2000
10	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Aspartate Aminotransferase (AST/GOT)	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Aspartate Aminotransferase (AST/GOT) trong máu dải đo: 3.39 - 500 U/L, phương pháp đo: IFCC- Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2500
11	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Alanine Aminotransferase (ALT/GPT)	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Alanine Aminotransferase (ALT/GPT) trong máu dải đo: 3.1 - 500 U/L, phương pháp đo: IFCC - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2500
12	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol HDL Direct	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Cholesterol HDL Direct trong máu dải đo: 0.04 - 5.18 mmol/L, phương pháp đo: DIRECT - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2000



STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
13	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Cholesterol LDL Direct	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Cholesterol LDL Direct trong máu dải đo: 0.01 - 25.6 mmol/L , phương pháp đo: DIRECT - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2500
14	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Hemoglobin A1C-Direct	ml	- Thuốc thử định lượng nồng độ Hemoglobin A1C-Direct trong máu dải đo: 6 - 140 mmol/mol, phương pháp đo: DIRECT - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	960
15	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Hemoglobin A1c mức bình thường	Lọ	Dạng bột đông khô, thành phần: máu ly giải hồng cầu từ người- Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	6
16	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm Hemoglobin A1c mức bệnh lý	Lọ	Dạng bột đông khô, thành phần: máu ly giải hồng cầu từ người - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	6
17	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm CK-MB	Lọ	Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh người - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	6
18	Chất kiểm chứng dùng cho xét nghiệm CK-MB mức 2	Lọ	Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh người - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	6
19	Chất hiệu chuẩn dùng cho xét nghiệm CK - MB	Lọ	Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh người - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	6
20	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 1	ml	Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh người- Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	200
21	Chất kiểm chứng cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người mức 2	ml	Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh người - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	200

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
22	Chất chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy có nguồn gốc từ huyết thanh người	ml	Dạng bột đông khô, thành phần: huyết thanh người - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	150
23	Chất chuẩn dùng cho xét nghiệm HbA1C Direct	ml	Dạng bột đông khô, thành phần: máu người - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	20
24	Hóa chất dùng cho xét nghiệm Uric Acid	ml	thuốc thử định lượng nồng độ Uric Acid trong máu dải đo: 6.5 - 1487 $\mu\text{mol/L}$ , phương pháp đo: Uricase / peroxidase - Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	2000
25	Dung dịch rửa máy	ml	Dạng dung dịch, thành phần: Dung dịch rửa chứa Natri hydroxyd 4%, Triton X-100 10%- Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà SX	10000



**Phụ lục II**

**HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM HUYẾT HỌC**

(Kèm theo thư mời số /TM-BVTTMD ngày 10/10/2023

của Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
<b>A</b>	<b>Danh mục hóa chất Sysmex</b>			
1	Hóa chất rửa máy huyết học	ml	Công dụng: Dung dịch kiềm mạnh dùng để rửa hệ thống máy huyết học, phân tích huyết học tự động Sysmex XP-100 Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	400
2	Hóa chất pha loãng dùng cho máy huyết học	ml	Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng tương thích cho máy phân tích huyết học tự động Sysmex XP-100. Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	160.000
3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy huyết học	ml	Dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu trong máu, tương thích với máy phân tích huyết học tự động Sysmex XP-100. Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	5.000
4	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức cao	ml	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức cao, tương thích với máy phân tích huyết học tự động Sysmex XP-100. Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	22,50
5	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức thấp	ml	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức thấp, tương thích với máy phân tích huyết học tự động Sysmex XP-100. Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	22,50
6	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức trung bình	ml	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức bình thường, tương thích với máy phân tích huyết học tự động Sysmex XP-100. Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	22,50
<b>B</b>	<b>Danh mục hóa chất dùng cho máy Celltac</b>			
1	Hóa chất rửa máy huyết học	ml	Dung dịch kiềm dùng để rửa hệ thống máy huyết học, tương thích với máy phân tích huyết học Celltac-@ Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	35.000
2	Rửa máy phân tích huyết học	ml	Dung dịch kiềm mạnh dùng để rửa hệ thống máy huyết học, tương thích với máy phân tích huyết học Celltac-@ Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	35.000



STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
3	Hóa chất pha loãng dùng cho máy huyết học	ml	Dung dịch dùng để pha loãng sử dụng cho máy huyết học, tương thích với máy phân tích huyết học Cettac-@ Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	270.000
4	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy huyết học	ml	Công dụng: dung dịch ly giải hồng cầu, giúp đếm chính xác số lượng bạch cầu, tương thích với máy phân tích huyết học Cettac Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	6.000
5	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức cao	Lọ	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức cao, tương thích với máy phân tích huyết học Cettac-@ Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	30
6	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức thấp	Lọ	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức thấp, tương thích với máy phân tích huyết học Cettac-@ Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	30
7	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức bình thường	Lọ	Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức bình thường, tương thích với máy phân tích huyết học Cettac-@ Quy cách đóng gói: đóng gói theo nhà sản xuất	30



### Phụ lục III

## TEST THỬ VÀ SINH PHẨM CHẨN ĐOÁN

(Kèm theo thư mời số /TM-BVTTMĐ ngày 10/10/2023

của Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
1	Test nội kiểm nước tiểu chứng (-)	Test	Chất kiểm chứng máy xét nghiệm nước tiểu	125
2	Test nội kiểm nước tiểu chứng (+)	Test	Chất kiểm chứng máy xét nghiệm nước tiểu	125
3	Test thử nước tiểu 10 thông số	Test	Đo các chỉ số Leukocytes, Nitrite, urobilinogen, Protein, pH, Blood, Specific, Gravity, Ketone, Bilirubin, Glucose (LEU/NIT/URO/PRO/pH/BLO/SG/KET/BIL/GLU). Dạng que. Thời gian đọc kết quả ≤ 1 phút Quy cách đóng gói: theo quy cách nhà sản xuất	1.200
4	Test nhanh chẩn đoán HIV	Test	Test nhanh phát hiện sự có mặt của kháng thể HIV 1/2 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người được BHYT khuyến cáo trong phương cách xét nghiệm chẩn đoán HIV quốc gia Quy cách đóng gói: theo quy cách nhà sản xuất	1.000
5	Test nhanh chẩn đoán sốt xuất huyết IgG/ IgM	Test	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên DENGUE NS1 trong máu toàn phần, huyết thanh hoặc huyết tương người. Thời gian đọc kết quả ≤ 20 phút Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà sản xuất	150
6	Test nhanh chẩn đoán viêm gan B (HBsAg)	Test	Định tính phát hiện sự có mặt của kháng nguyên HBs trong huyết thanh hoặc huyết tương người. Thời gian đọc kết quả ≤ 20 phút Quy cách đóng gói: theo quy cách nhà sản xuất	1.050
7	Test nhanh xét nghiệm ma túy tổng hợp : 4 chân (AMP, THC, MET, MOP)	Test	Phát hiện định tính nhóm các chất gây nghiện trong nước tiểu: Độ nhạy ≥ 98% Độ đặc hiệu ≥ 96% Thời gian đọc kết quả ≤ 5 phút Quy cách đóng gói: theo quy cách của nhà sản xuất	200



**Phụ lục IV**

**Y DỤNG CỤ, VẬT TƯ Y TẾ VÀ MỘT SỐ HÓA CHẤT KHÁC**

(Kèm theo thư mời số /TM-BVTTMĐ ngày 10/10/2023

của Bệnh viện Tâm thần Mỹ Đức)

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
<b>A</b>	<b>Y cụ</b>			
1	Đồng hồ bấm giây các loại	Cái		5
2	Đồng hồ giảm áp oxy	Bộ	Thiết kế với hai đồng hồ, đo áp suất khí ra và đo áp suất khí chứa giúp việc theo dõi kiểm soát áp suất khí dễ dàng	5
3	Hộp hấp bông, hấp dụng cụ các cỡ	Cái	chất liệu Inox,	2
4	Bộ van lưu lượng oxy	Bộ	Bộ điều chỉnh lưu lượng có kèm bình làm ẩm và đồng hồ điều chỉnh áp lực	5
5	cán dao	cái	Chất liệu thép không gỉ	10
6	Đèn soi phẫu thuật (Đèn gù)	cái		1
7	Kéo thẳng to 18	cái	Chất liệu thép không gỉ	4
8	Kéo cắt chỉ	cái	Chất liệu thép không gỉ	7
9	Ống cắm Pank	cái	Ống cắm Pank, chất liệu Inox	5
10	Panh có máu cỡ lớn	cái	Chất liệu thép không gỉ	10
11	Nĩa cỡ trung	cái	Chất liệu thép không gỉ	6
12	Panh kẹp bông	cái	Chất liệu thép không gỉ	6
<b>B</b>	<b>Vật tư y tế, hóa chất khác</b>			
1	Ambu bóp bóng (người lớn)	Bộ	Chất liệu Silicon, dùng để thở. Bộ gồm bóng bóp có van một chiều, mask thở, dây nối, túi đựng khí. .	3
2	Ambu bóp bóng ( trẻ em)	Bộ	Chất liệu Silicon, dùng để thở. Bộ gồm bóng bóp có van một chiều, mask thở, dây nối, túi đựng khí. .	2
3	Băng chỉ thị nhiệt ( hấp ướt)	Cuộn	Băng chỉ thị tiếp xúc cho gói dụng cụ tiệt khuẩn bằng hơi nước. Kích thước: 24mm x 55m	10
4	Băng chun dòn máu	cái	Băng thun y tế 3 móc 10cm x 3m ,chất liệu từ sợi cotton se tròn hoặc polyester kết hợp với sợi cao su tự nhiên. Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt	10
5	Băng dán 2cm x 6cm	cái	Sợi vải đàn hồi: Viscose và polyamide phủ keo oxid kẽm, miếng gạc thấm hút bằng sợi viscose, phủ lớp chống dính polyethylene.	10.000



STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
6	Băng dính cuộn (2,5cm x 5m)	cuộn	Kích thước 2,5cm x 5m; Phần nền bằng vải lụa, chất keo là oxid kẽm không dùng dung môi	100
7	Băng cuộn 5cm x5m	cuộn	Kích thước: 5cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng	200
8	Bơm tiêm 5ml	cái	Xy lanh dung tích 5ml, chất nhựa y tế nguyên sinh, trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, có vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bề gãy để huỷ, không có ba vĩa. Gioăng có núm bơm hết hành trình. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nhiều kích cỡ. Đốc kim gắn chặt với thân kim, không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa dùng trong y tế. Bơm được đóng gói riêng từng cái, tiệt trùng bằng khí E.O	12.000
9	Bơm tiêm 10ml	cái	Xy lanh dung tích 10ml, chất nhựa y tế nguyên sinh, trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, có vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bề gãy để huỷ, không có ba vĩa. Gioăng có núm bơm hết hành trình. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nhiều kích cỡ. Đốc kim gắn chặt với thân kim, không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa dùng trong y tế. Bơm được đóng gói riêng từng cái, tiệt trùng bằng khí E.O	500
10	Bơm tiêm 20ml	cái	Xy lanh dung tích 20ml, chất nhựa y tế nguyên sinh, trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, có vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bề gãy để huỷ, không có ba vĩa. Gioăng có núm bơm hết hành trình. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nhiều kích cỡ. Đốc kim gắn chặt với thân kim, không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa dùng trong y tế. Bơm được đóng gói riêng từng cái, tiệt trùng bằng khí E.O	300
11	Bơm tiêm 1 ml	cái	Xy lanh dung tích 1ml, chất nhựa y tế nguyên sinh, trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, có vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bề gãy để huỷ, không có ba vĩa. Gioăng có núm bơm hết hành trình. Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nhiều kích cỡ. Đốc kim gắn chặt với thân kim, không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Nắp chụp kim chế tạo từ nhựa dùng trong y tế. Bơm được đóng gói riêng từng cái, tiệt trùng bằng khí E.O	300



STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
	Bơm cho ăn 50ml	cái	Xy lanh dung tích 50ml, được sản xuất bằng nhựa tế nguyên sinh, trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, có vạch chia dung tích rõ nét. Pit tông có khóa bẻ gãy để huỷ, không có ba via. Đốc xy lanh lắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy. Gioăng di chuyển dễ dàng, khí và dung dịch không lọt được qua gioăng. Bơm được đóng gói riêng từng cái, tiệt trùng bằng khí E.O	500
12	Bông gạc rửa vết thương 10*10cm vô trùng	Miếng	Sản phẩm được làm từ 2 lớp vải không dệt hút nước bên ngoài, và 1 lớp đệm bông tự nhiên tinh chế (100% cotton) ở giữa. Không có độc tố, không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tiệt trùng bằng khí EO.Gas	10.000
13	Bông hút (thấm nước)	gói	Chất liệu 100% bông xơ tự nhiên. Bông trắng, không mùi, mềm mịn, dai, không bị toi và có độ thấm hút tốt. Bông dạng dài, được cuộn thành cuộn chắc. Không độc tố và không gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hoà tan trong nước và dịch phủ tạng. Đóng gói 100gr/ túi	300
14	Cồn 70 độ	Chai	Mỗi 500ml chứa: Ethanol 70%, đóng theo chai 500ml, theo tiêu chuẩn nhà sản xuất	250
15	Cloramin B	kg	Bột màu trắng, có mùi đặc trưng. Hàm lượng Clo hoạt tính $\geq 25\%$ ( $\pm 10\%$ )	400
16	Cloramin B	Viên 200gr	Viên màu trắng đục, có mùi đặc trưng. Hàm lượng Clo hoạt tính $\geq 90\%$ , đóng viên 200gr	250
17	Dung dịch Hexanios G +R	lít	6,5% Didecyl dimethyl ammonium chloride + 0,074% Chlorhexidine digluconate, chất hoạt động bề mặt. làm sạch và khử nhiễm dụng cụ y tế	50
18	Dung dịch khử khuẩn cidezyme	lít	Thành phần: Enzyme Protease subtilisin 0,5%, pH trung tính không gây ăn mòn dụng cụ. Tác dụng sau 1-3 phút. Đạt tiêu chuẩn ISO	20
19	Dung dịch khử khuẩn mức độ cao steranos 2%	lít	dung dịch Glutaraldehyde 2% (2% của dung dịch nguyên chất 100%). Dung dịch đệm pH6 với sự hiện diện của chất xúc tác bề mặt.	10
20	Dung dịch khử khuẩn bề mặt TTB	chai	0,05%kl/t Didecyl dimethyl ammonium chloride. Chai 500-750ml	48
21	ống nghiệm lưu mẫu huyết thanh 1.5ml có nắp	cái	Sử dụng nhựa PP màu trắng, trung tính, chuyên dùng cho ngành y tế, tinh khiết 100% - Thành trơn láng chống sự bám dính của mẫu bệnh phẩm. Dùng lưu mẫu huyết thanh, vận chuyển mẫu, bảo quản tế bào, lưu mẫu. Có khả năng hoạt động tại 121°C/15psi trong vòng 15 minutes dưới tác động lực quay lớn	2.000
22	Cốc đựng mẫu ( Sample cup)	cái	làm bằng chất liệu polystyrene (PS), trong suốt, chống mốc. Sample cup là cốc đựng mẫu, được sử dụng trong quá trình phân tích mẫu bệnh phẩm trên các máy phân tích trong phòng xét	800



STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
			nghiệm lâm sàng. Sản phẩm chỉ được sử dụng một lần.	
23	Cuvette máy xét nghiệm sinh hóa Safire	Bộ	Bộ cuvetter máy sinh hóa. Dùng cho máy Sapphire 800. Quy cách: 1 bộ 6 thanh; 1 thanh 20 vị trí	3
24	Đầu col vàng	Cái	Chất liệu PVC hoặc PP, dùng để gắn vào pipet, hút mẫu bệnh phẩm. Kích thước 0- 200 $\mu$ l	2.000
25	Đầu col xanh	Cái	Chất liệu PVC hoặc PP, dùng để gắn vào pipet, hút mẫu bệnh phẩm. Kích thước 200- 1000 $\mu$ l	2.000
26	Dây garo	Cái	Chất liệu cao su co giãn tốt, có băng gai dính 2 đầu, miếng băng gai bền chắc.	20
27	Dây truyền dịch	Bộ	Nguyên liệu PVC y tế cao cấp từ Nhật Bản, không có chất DEHP. Đầu nhựa nhọn, dễ dàng đâm thủng túi truyền / nút chai cao su. Cốc mềm và trong suốt, dễ bấm, dễ điều chỉnh chiều cao dịch truyền. Kẹp dây với con lăn linh hoạt, dễ điều chỉnh số lượng giọt. Có kết nối cao su để tiêm khi cần thiết. Sử dụng kim 21G hoặc kim lùn 23G. Khử trùng bằng khí EO. Mỗi bộ dây được đóng trong túi nhựa PE, dễ mở	1.000
28	Dầu xả	lít	Chứa tinh dầu xả, có tác dụng sát khuẩn, khử mùi, vệ sinh phòng... Thành phần Citronella $\geq$ 0,81%, Citromellol $\geq$ 0,27%, Geraniol $\geq$ 1,52%. Quy cách: 500ml, 1000ml	30
29	Dầu paraffin	lít	là chất lỏng không màu, trong suốt, không mùi, không vị	20
30	Găng tay khám bệnh dùng 1 lần, có bột	Đôi	Chất liệu cao su thiên nhiên, chưa tiệt trùng, có độ căng giãn đàn hồi tốt, sử dụng được cho cả 2 tay, không phân biệt tay trái, phải. Bề mặt trơn. Chiều dài 250 mm $\pm$ 10%, có bột. Cổ tay se viền. Quy cách: Hộp 50 đôi	20.000
31	Dung dịch vệ sinh tay chứa cồn (500ml có vòi bơm)	Chai	Dạng dung dịch, có chứa cồn Ethanol $\geq$ 80%, Isopropanol $\geq$ 7,2%, và chất khử khuẩn Chlorhexidine gluconate $\geq$ 0,5%. Quy cách: chai 500ml có vòi bơm	600
32	Dung dịch xà phòng	Chai	Xà phòng trung tính dùng để rửa và làm sạch bàn tay. Loại bỏ vi khuẩn gây bệnh trên da. Không gây dị ứng hay kích ứng da	300
33	Giấy in liên tục	Hộp	Kích thước 240x279mm	5
34	Giấy in máy nước tiểu	Cuộn	Giấy in nhiệt CT100 dạng cuộn	10
35	Gel siêu âm	Lít	Loại gel tan trong nước dùng trong siêu âm thăm dò, cho kết quả rõ ràng, không gây ăn mòn đầu dò thiết bị, không chứa formaldehyde, không gây dị ứng, không gây mẫn cảm da	15



STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
36	Giấy điện tim 6 cần tập có dòng kẻ	Tập	Kích thước: 110mm x 140mm x 200 tờ (dạng xấp). Sử dụng trên các máy điện tim 6 cần cardimax FXX 7202, Fukuda	50
37	Giấy điện tim 3 cần	cuộn	Giấy in nhiệt. Kích thước: 63mm x 30m, loại có dòng kẻ, tương thích với máy có điện tim 3 cần Fukuda	150
38	Giấy in ảnh siêu âm	cuộn	Dùng cho các dòng máy in của hãng Sony. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. Kích thước 110 mm x 20 m. Chất lượng cao	120
39	Khí oxy	lít	Khí oxy y tế ( OXY), chất lượng $\geq 99,6\%$ . Đồi khí vỏ bình luân chuyển	600
40	Kim cánh bướm	Cái	Gồm kim truyền, dây dẫn, đầu nối dây dẫn, nắp đậy đầu nối, nắp chụp kim, cánh bướm. Chiều dài dây dẫn 330mm $\pm 10\%$ , sản xuất từ nhựa nguyên sinh, mềm dẻo độ đàn hồi cao, không gây gập gãy khi bảo quản và sử dụng. Kim được sản xuất từ thép không gỉ, sắc nhọn vát 3 cạnh, nhiều kích cỡ khác nhau. Sản phẩm được tiệt trùng và đóng gói riêng từng cái, đảm bảo vô trùng.	800
41	Kim luân tĩnh mạch các số	cái	chất liệu ETFE (Ethylene Tetrafluoroethylene)	700
42	Kim lấy thuốc, lấy máu các cỡ	Cái	Chất liệu thép không gỉ, kim vát 3 cạnh, sắc nhọn, không gãy, không gờ, không cong vênh, có nắp chụp bảo vệ. Có nhiều cỡ kim khác nhau. Đốc kim gắn chặt với thân kim, không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Sản phẩm được tiệt trùng và đóng gói riêng, đảm bảo vô trùng, không độc. Quy cách: Hộp 50 cái	1.000
43	Mũ cố định điện cực điện não	cái	Chất liệu cao su, co giãn tốt, giữ chặt điện cực điện não Quai cài có thể điều chỉnh kích cỡ dễ dàng. Các nút cố định có thể dịch chuyển vị trí thì thu gọn hoặc nới rộng nón.	1
44	Phim X Quang 8x10 inch	hộp	Phim khô 8x10 inch (25x30cm) dùng cho máy X- Quang kỹ y tế. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000)	10
45	Phim XQuang 10 x 12 inch	hộp	Phim khô 10x12 inch (20x25cm) dùng cho máy X- Quang y tế. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000)	25
46	Sond cho ăn các loại, các cỡ	cái	Dây dẫn được làm từ chất liệu nhựa PVC y tế, dẻo, trơn, không độc hại, không gây kích ứng. Nối dạng phễu bằng vật liệu mềm, đàn hồi, không có nắp đậy. Size 14 Fr. Đã tiệt trùng	500
47	Dây hút nhớt, hút dịch	cái	Làm từ chất liệu nhựa PVC không độc hại, không gây kích ứng da dùng trong y tế. Được đóng gói riêng lẻ trong từng túi	100
48	Sonde tiểu nam	cái	Loại foley 2 nhánh. Chất liệu cao su, bề mặt ống phủ Silicone, dây trơn láng, không gây tổn thương, không gây kích ứng da.	50



STT	Danh mục	Đơn vị tính	Thông số kỹ thuật	Số lượng
49	Sonde tiểu nữ	cái	Loại foley 2 nhánh. Chất liệu cao su, bề mặt ống phủ Silicone, dây trơn láng, không gây tổn thương, không gây kích ứng da.	30
50	Ống nghiệm huyết học (EDTA)	tuýp	Thân ống được làm bằng chất liệu nhựa. Nắp ống được làm bằng chất liệu nhựa bọc cao su. Hoá chất bên trong là Dipotassium. Ethylenediaminetetracetic acid (EDTA K2 hoặc EDTA K3). Dung tích máu: 2.0ml có vạch định mức, lấy máu bằng áp lực âm, dùng cho các máy xét nghiệm tự động	6.000
51	Ống nghiệm sinh hóa Heparin	tuýp	Thân và nắp ống được làm bằng chất liệu nhựa PP. Hoá chất bên trong là Lithium Heparin ở dạng khô kháng đông cho 2ml máu	7.000
52	Hộp an toàn	Cái	Chất liệu: Giấy Duplex kháng thủng. Màu sắc: Màu Vàng Y tế. Kích thước: 150 x 120 x 270mm. Dung tích: 5L	100
53	Khẩu trang y tế 4 lớp	Cái	Khẩu trang đạt tiêu chuẩn TCVN 8389- 1:2010, gồm 4 lớp: 03 lớp vải không dệt không thấm nước, , 1 lớp vi lọc thấu khí không thấm nước; thanh nẹp mũi bằng nhựa hoặc kim loại định hình; dây đeo mềm dẻo, có đàn hồi tốt. Hộp 50 cái	30.000
54	Pipet thủy tinh 2ml	Cái	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích: 20ml, 25ml	2
55	Pipet thủy tinh 5ml	Cái	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích: 20ml, 25ml	2
56	Pipet thủy tinh 10ml	Cái	Chất liệu: Thủy tinh Dung tích: 20ml, 25ml	2
57	ống nghiệm không chứa chất chống đông	Cái	Sử dụng nhựa trung tính không phản ứng với các loại chứa hoá chất bên trong, tinh khiết 100%.	1.200



## PHỤ LỤC V. MẪU BÁO GIÁ

(Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế Theo Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế)

(Kèm theo Thư mời số /TM-BVTTHN ngày / /2023 của Bệnh viện Tâm thần Hà Nội)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

#### 1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

#### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.



- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

### **Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

#### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo



hiếm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.